

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BT

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 20-01-2025.

V/v: *Tranh chấp ly hôn*
và con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP
TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thu Huyền**

+ *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lê Hưng Quang**

2. Bà **Trần Thị Hà**

-Thư ký phiên tòa: ông **Đắc Quốc Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Bích Dung** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-12-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 02-01-2025, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Đình Vy Kiều**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: xóm 4, thôn Lâm Lộc 2, xã Hoà Minh, TP, BT.

- Bị đơn: **Bạch Trọng H**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: số 86 Huỳnh Thúc Kháng, kp Xuân Giang 2, thị trấn Phan Rí Cửa, TP, BT.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện ly hôn, nguyên đơn **Nguyễn Đình Vy Kiều** trình bày: chị và anh **Bạch Trọng Hữu** kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08,

ngày 08-3-2021. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không hiểu nhau, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Chị Knhận thấy hôn nhân của mình không có sự hoà hợp về tư tưởng, đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không hạnh phúc. Nay, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Kyêu cầu ly hôn với anh H. Vợ chồng chị Kcó 02 (hai) con chung Bạch Gia Bảo (sinh ngày 13-11-2021) và Bạch Nguyễn Như Quỳnh (sinh ngày 19-9-2023), đang do chị Knuôi dưỡng nên chị Kyêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, chị Ktrình bày không có.

2. Đối với bị đơn-Bạch Trọng H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao 02 (hai) con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con do chị Kkhông có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Đình Vy Kcó đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị với anh Bạch Trọng H - có nơi thường trú tại số 86 Huỳnh Thúc Kháng, khu phố Xuân Giang 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện TP, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ, yêu cầu anh H đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh H không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Bạch Trọng H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn anh Bạch Trọng H, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: chị Nguyễn Đình Vy Kvà anh Bạch Trọng H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Minh, huyện TP theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2021, ngày 08-3-2021 nên hôn nhân giữa chị Kvà anh H là hôn nhân hợp pháp. Chị Kyêu cầu ly hôn với anh H với lý do hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh H đến giải quyết nhưng anh H không chấp hành, điều này chứng tỏ anh H không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Kvà anh H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Kiều.

[3] Về con chung: chị Ktrình bày hai con chung Bạch Gia Bảo (sinh ngày 13-11-2021) và Bạch Nguyễn Như Quỳnh (sinh ngày 19-9-2023), đang do chị Knuôi dưỡng. Anh H không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử sẽ giao con chung cho chị Ktiếp tục nuôi. Do chị Kkhông có yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh H.

[4] Tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Đình Vy Kphải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Đình Vy Kđối với anh Bạch Trọng H. Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2021, ngày 08-3-2021

của Ủy ban nhân dân xã Hoà Minh, huyện TP, BT hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Bạch Gia Bảo (sinh ngày 13-11-2021) và Bạch Nguyễn Như Quỳnh (sinh ngày 19-9-2023) cho chị Nguyễn Đình Vy Ktrực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bạch Trọng H không cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Đình Vy Kkhông có yêu cầu.

3. Về án phí: chị Nguyễn Đình Vy Kphải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007141, ngày 22-10-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP.

4. Quyền kháng cáo: chị Nguyễn Đình Vy Kcó quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Bạch Trọng H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND BT;
- VKSND TP;
- THADS huyện TP;
- Nguyên đơn;bị đơn;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Huyền